TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230/2019/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 251/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1982
Nơi ĐKNKTT: Xóm 2, Tổ 2, Phường L N, quận H M, TP. Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Xóm D 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: **Anh Ngô Xuân M**, sinh năm 1981
Nơi ĐKNKTT: Xóm 2, Tổ 2, Phường L N, quận H M, TP. Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Xóm D 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Ngô Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Ngô Xuân M xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Đức H – Sinh ngày 19/6/2006, Ngô Đức T – Sinh ngày 27/7/2007 và Ngô Phương Th – Sinh ngày 02/4/2018, hiện các con chung đang ở cùng chị A. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả bà con chung là cháu Ngô Đức H – Sinh ngày 19/6/2006, Ngô Đức T – Sinh ngày 27/7/2007 và Ngô Phương Th – Sinh ngày 02/4/2018 đến khi các con chung thành niên. Anh Ngô Xuân M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Lan A. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Ngô Xuân M đều khẳng định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001904 ngày 18/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị A 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND Phường Lĩnh Nam
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy